

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *dd65*/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”;

Theo Công văn số 39/UBND-DTTS ngày 16/01/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 394/TTr-BDT ngày 23/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, với các nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới, tiến tới dần xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới, định kiến giới và các quan niệm lạc hậu về giới trong cộng đồng các dân tộc thiểu số. Nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong gia đình, xã hội, giảm khoảng cách về giới. Góp phần vào sự phát triển, tiến bộ của địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động trong Kế hoạch phải cụ thể, khả thi, bám sát nội dung, nhiệm vụ của Đề án và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chú trọng những địa phương, địa bàn có biểu hiện, nguy cơ cao bất bình đẳng giới để xác định các hoạt động ưu tiên và tăng cường nguồn lực trong triển khai thực hiện;

- Lồng ghép, kết hợp các hoạt động thực hiện Đề án với các chương trình, đề án, kế hoạch khác liên quan đã, đang được triển khai trên địa bàn bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không chồng chéo;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và phân công nhiệm vụ cụ thể.

H. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương, 70%-80% cán bộ làm công tác liên quan đến bình đẳng giới ở cấp huyện, cấp xã và người có uy tín, già làng, trưởng thôn vùng dân tộc thiểu số được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới;

- Phân đầu 80% số hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về giới và pháp luật về bình đẳng giới;

- 100% các trường, lớp phổ thông bán trú, nội trú và các trường có học sinh dân tộc thiểu số được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi;

- Ít nhất 50% cán bộ làm công tác dân tộc ở huyện, xã có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được tập huấn kỹ năng hoạt động bình đẳng giới, kỹ năng lồng ghép giới trong soạn thảo văn bản và tổ chức thực hiện chính sách;

- 30-50% các xã có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống xây dựng mô hình về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Địa bàn các xã, thị trấn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thuộc các huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My, Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Núi Thành, Tiên Phước, Hiệp Đức.

2. Đối tượng: Đồng bào các dân tộc thiểu số, già làng, người có uy tín, cán bộ thôn, bản và các tổ chức đoàn thể ở thôn, bản; cán bộ, công chức, viên chức công tác trên địa bàn huyện, xã có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo giai đoạn và từng năm. Thu thập thông tin và đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Căn cứ Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc và Kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn và lĩnh vực quản lý.

- Chú trọng các hoạt động thu thập thông tin, số liệu liên quan theo định kỳ và hằng năm để làm căn cứ tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với từng địa bàn cụ thể cũng như đánh giá hiệu quả triển khai Đề án.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, nói chuyện về bình đẳng giới nhằm chuyển biến nhận thức và hành vi của đồng bào các dân tộc thiểu số; lồng ghép vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng (mở các chuyên trang, chuyên mục trên các báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, đài Phát thanh-Truyền hình, Truyền thanh tuyến tỉnh, huyện, xã).

- Biên soạn, thiết kế, in ấn và phát hành các sản phẩm truyền thông phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa dân tộc của địa phương.

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức chiếu phim, video, tổ chức hội nghị tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, tổ chức các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý tại địa bàn và lưu động tại các thôn bản, ...

- Lồng ghép tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể.

- Phối hợp tuyên truyền vận động thực hiện tốt các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước nếp sống văn hóa vùng dân tộc thiểu số. Phổ biến kiến thức về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các trường học, nhất là các trường lớp bán trú và dân tộc nội trú.

- Biểu dương khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực tổ chức và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ làm công tác dân tộc, Ban giám hiệu các trường Trung học Phổ thông nội trú, bán trú, các cấp, người có uy tín ở địa bàn có người dân tộc thiểu số sinh sống.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, tham quan học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về bình đẳng giới.

- Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hành vi bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, luật hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh lồng ghép phát huy vai trò của già làng, người uy tín, trưởng dòng họ trong đồng bào dân tộc thiểu số; huy động sự tham gia của cán bộ thôn, bản, học sinh tại các trường dân tộc nội trú trong việc thực hiện bình đẳng giới trên địa bàn.

- Cùng cố, bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Biên soạn, in và phát hành tài liệu truyền thông

- Căn cứ Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, các văn bản pháp luật hiện hành liên quan, các sản phẩm truyền thông do Trung ương xây dựng, cung cấp tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu, hỏi - đáp, băng đĩa CD, VCD, tờ rơi, tờ gấp, pa nô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu, ... cấp phát hoặc xây dựng mới để phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp các sản phẩm truyền thông cho tuyến huyện, xã và các đối tượng cụ thể để cung cấp thông tin, thực hiện truyền thông, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình về giới đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Hỗ trợ xây dựng và thực hiện các mô hình nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội và năng lực kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục của địa phương.

- Lựa chọn 20-30% các xã trọng điểm về bất bình đẳng giới, xây dựng mô hình điểm trong giai đoạn 2018-2020. Các mô hình hướng tới mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới hoặc hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số phát triển kỹ năng xã hội, năng lực kinh tế, ... Tổ chức rút kinh nghiệm và tiến hành duy trì, nhân rộng mô hình có cách làm hay, hiệu quả để đạt mục tiêu của Đề án (30-50%) số xã có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Các hoạt động chính của mô hình: Tùy thuộc vào điều kiện thực tế và nguồn lực để xây dựng các mô hình phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán. Mỗi mô hình cần xác định rõ mục đích, đối tượng, nội dung, phương thức tổ chức thực hiện, thời gian triển khai, kinh phí để triển khai, ... Một số hoạt động gợi ý như sau:

+ Khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá, lựa chọn địa bàn thực hiện;

+ Thành lập Ban chỉ đạo mô hình, ban hành văn bản quy định về nội dung, nhiệm vụ hoạt động của mô hình ;

+ Triển khai các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới, bất bình đẳng giới ở địa bàn thực hiện mô hình ;

+ Xây dựng hình thành đội ngũ cán bộ, cộng tác viên tham gia thực hiện mô hình, ...; theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện mô hình;

+ Thành lập, duy trì, phát triển các câu lạc bộ, tổ, hội, nhóm, về tư vấn, can thiệp, hỗ trợ pháp lý về bình đẳng giới, giúp nhau trong học tập, phát triển kỹ năng xã hội, nghề nghiệp, kinh tế, sản xuất;

+ Các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, ...

+ Tổ chức giám sát tình hình thực hiện, đánh giá hiệu quả, điều chỉnh các hoạt động của mô hình phù hợp với thực tế; tuyên dương khen thưởng những mô hình hay, hiệu quả ;

+ Các hoạt động khác (nếu có).

- Thời gian: Hằng năm.

6. Hoạt động kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết

- Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của chính quyền cấp xã, huyện, tỉnh;

- Xây dựng, lồng ghép đưa các quy định của pháp luật về Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình và các quy định pháp luật liên quan khác vào quy ước, tiêu chuẩn làng văn hóa, gia đình văn hóa;

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm giữa các địa phương về kinh nghiệm, tuyên truyền về bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, phát hiện sớm các trường hợp có nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới (bạo lực gia đình, tảo hôn, buôn bán trẻ em và phụ nữ, ...) để có biện pháp kịp thời ngăn ngừa.

- Thời gian: Hằng năm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước cân đối, bố trí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Các nguồn tài trợ, viện trợ và nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

3. Dự toán kinh phí thực hiện Đề án: 5.789 triệu đồng. Trong đó:

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn,...: 4.695 triệu đồng.

- Triển khai mô hình điểm: 664 triệu đồng.

- Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng: 430 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân tộc tỉnh:

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch này lồng ghép với việc thực hiện Kế hoạch 4462/KH-UBND ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020”(giai đoạn I) và Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức triển khai bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc; đồng bào dân tộc thiểu số; Ban Giám hiệu các trường nội trú, các trường vùng dân tộc thiểu số; người có uy tín; cán bộ thôn, các tổ chức đoàn thể thôn tại các xã, thôn có đồng bào dân tộc thiểu số.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc trong việc triển khai thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo Ủy ban Dân tộc và Ủy ban nhân dân tỉnh (*Báo cáo 6 tháng trước 20/6; báo cáo năm trước 10/12*).

2. Sở Tài chính: Tham mưu lồng ghép các nguồn, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn; chủ trì kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Chủ trì hướng dẫn thực hiện, lồng ghép các hoạt động liên quan của Đề án trong các chương trình, chính sách về bình đẳng giới quốc gia triển khai tại vùng dân tộc thiểu số của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số với các hình thức đa dạng, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì hướng dẫn và tổ chức cập nhật, bổ sung nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới vào các trường dân tộc nội trú, các trường vùng dân tộc thiểu số.

6. Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch: Chủ trì chỉ đạo đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước nếp sống văn hóa giữ gìn và phát huy các phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thúc đẩy bình đẳng giới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội,...

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Nam: bố trí thời lượng phát sóng, chuyên mục tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tỉnh Đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và Kế hoạch này xây dựng kế hoạch lồng ghép các nội dung tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên, phụ nữ, thanh niên vùng dân tộc thiểu số về nâng cao nhận thức pháp luật phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

9. Các Sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện và lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở, ngành.

10. Ủy ban nhân dân các huyện liên quan

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc hoặc cơ quan chuyên môn liên quan ở địa phương tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch chi tiết. Chủ động bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch chi tiết được duyệt.

- Chỉ đạo lồng ghép nội dung về giới trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tại địa phương. Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ngành liên quan Xây dựng và thực hiện các mô hình nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội và năng lực kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục của địa phương.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan tăng cường quản lý, kiểm tra, phát hiện sớm các trường hợp có nguy cơ bạo lực trên cơ sở giới (bạo lực gia đình, tảo hôn, buôn bán phụ nữ và trẻ em ...) để có biện pháp ngăn ngừa.

Chế độ thông tin, báo cáo: Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện liên quan định kỳ 6 tháng một lần (trước 15/6); hằng năm (trước ngày 05/12) báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và tham mưu báo cáo Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /*ta*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh; (b/c)
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Báo Quảng Nam;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTTH, NC, KTN.

0 Ủy ban/TAI 21000/An-Tan/06/2025 Kế hoạch đặc biệt
Hình dạng giá theo QD 1000_TT/gbnc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trí Thanh